

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 247/2023/DS-ST
Ngày: 22 – 9 – 2023
V/v: “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Hoàng Sơn;**

Bà Phạm Văn Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 172/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 277/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 08 năm 2023, về việc “tranh chấp đòi lại tài sản”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vũ Văn V, Sinh năm: 1986. Có mặt.

Bà Trần Thị H, Sinh năm: 1985. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Nhà không số, Đường L, khóm 7, phường 6, thành phố C, tỉnh C

- Bị đơn: Bà Trịnh Kim C, sinh năm 1982. Có mặt.

Ông Đoàn Văn K, sinh năm 1982. Có mặt.

Địa chỉ: Nhà không số, Đường L, khóm 7, phường 6, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Vũ Văn V, bà Trần Thị H trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên vào năm 2020, vợ chồng ông Vũ Văn V, bà Trần Thị H có cho vợ chồng ông Đoàn Văn K và bà Trịnh Kim C vay nhiều lần. Đến ngày 26/10/2021 hai bên đã đối chiếu nợ lại với nhau, vợ chồng ông Đoàn Văn K, bà Trịnh Kim C còn nợ vợ chồng ông Vĩnh, bà Hồng số tiền 199.900.000 đồng, hai bên thỏa thuận vợ chồng ông Kiên, bà Chi trả mỗi tháng 6.500.000 đồng cho tới khi trả hết số nợ trên, vợ chồng ông Vĩnh, bà Hồng không lấy tiền lãi, nhưng phải

trả đủ tháng. Việc đối chiếu nợ và thỏa thuận này được lập bằng tờ thỏa thuận ngày 26/10/2021.

Sau khi làm giấy thỏa thuận, vợ chồng ông Kiên, bà Chi góp không đúng thỏa thuận mà chỉ trả được số tiền 35.670.000 đồng thì ngưng. Đến ngày 13/10/2022, vợ chồng ông Vĩnh, bà Hồng có nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, vợ chồng ông Vĩnh, bà Hồng lựa chọn hòa giải viên để hòa giải vụ việc. Khi biết sự việc, vợ chồng ông Kiên, bà Chi có đến nhà xúc phạm vợ chồng ông Vĩnh, bà Hồng. Sau đó vợ chồng ông Vĩnh, bà Hồng có trình báo Ban nhân dân khóm 7, phường 6, thành phố Cà Mau. Đến ngày 22/10/2022, Ban nhân dân khóm 7, phường 6, thành phố Cà Mau tiến hành hòa giải thì bà Chi có viết cam kết trả vợ chồng ông Vĩnh, bà Hồng 2.500.000 đồng/tháng và vợ chồng ông Vĩnh, bà Hồng rút đơn khởi kiện tại Tòa.

Từ ngày viết cam kết đến nay, ông Kiên và bà Chi trả được 5.000.000 đồng, thì ngưng không thực hiện theo cam kết trả nợ. Tính đến ngày 22/9/2023, ông Kiên và bà Chi đã trả được tổng số tiền 40.670.000 đồng, còn nợ 159.230.000 đồng.

Nay ông Vũ Văn V, bà Trần Thị H yêu cầu vợ chồng ông Đoàn Văn K, bà Trịnh Kim C trả số tiền 159.230.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai ngày 28/8/2023, biên bản làm việc ngày 28/8/2023 và được bổ sung tại phiên tòa bị đơn bà Trịnh Kim C, ông Đoàn Văn K trình bày: Bà Trịnh Kim C và ông Đoàn Văn K là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Ông và bà thừa nhận vợ chồng có vay nợ của vợ chồng bà Hồng, ông Vĩnh nhiều lần đến ngày 26/10/2021, hai bên đã chốt nợ lại vợ chồng còn nợ tổng số tiền là 199.900.000 đồng, vợ chồng ông bà đã lập tờ thỏa thuận ngày 26/10/2021 giao cho vợ chồng ông Vĩnh, bà Hồng. Tính đến ngày 22/9/2023, vợ chồng ông, bà đã trả được số tiền 40.670.000 đồng còn nợ 159.230.000 đồng là đúng. Ông, bà thừa nhận tờ thỏa thuận ngày 26/10/2021, giấy mượn tiền ngày 08/11/2020, 01/11/2020 có tại hồ sơ vụ án là do vợ chồng ông, bà làm khi mượn tiền của ông Vĩnh, bà Hồng và chốt nợ lại; còn tờ cam kết ngày 22 tháng 10 năm 2022 do bà Chi viết cho vợ chồng ông Vĩnh, bà Hồng.

Nay vợ chồng ông Vĩnh, bà Hồng khởi kiện yêu cầu trả số tiền 159.230.000 đồng, ông Kiên thừa nhận nợ và đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của ông Vĩnh, bà Hồng; còn bà Chi cho rằng vợ chồng ông Vĩnh, bà Hồng cho vay lãi nặng 10 phân, có lúc 08 phân, vợ chồng bà đã trả lãi cho vợ chồng ông Vĩnh, bà Hồng từ ngày 16/02/2019 đến ngày 21/10/2021 được số tiền 227.880.000 đồng nên đối trừ thì vợ chồng bà không còn nợ vợ chồng ông Vĩnh, bà Hồng nữa nên bà Chi không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vĩnh, bà Hồng.

Tại biên bản làm việc ngày 28/8/2023, chị Nguyễn Thị Như Ý trình bày: Chị xác định không liên quan đến khoản nợ vay giữa vợ chồng bà Trịnh Kim C, ông Đoàn Văn K nợ vợ chồng bà Trần Thị H, ông Vũ Văn V. Chị xin khước từ tham gia tố tụng trong vụ án.

Tại biên bản làm việc ngày 15/8/2023, chị Hồng Kim Yến trình bày: Vào năm 2020, khi vợ chồng chị Hồng, ông Vĩnh cho vợ chồng Đoàn Văn K, Trịnh Kim C vay tiền, chị Hồng có nhờ chị Yến chuyển đưa cho vợ chồng Đoàn Văn K, bà Trịnh Kim C số tiền 10.000.000 đồng, khi vợ chồng Đoàn Văn K, Trịnh Kim C

làm giấy mượn tiền ngày 08/11/2020 cho vợ chồng chị Hồng, ông Vĩnh có ghi nội dung Yên chuyển qua 10.000.000 đồng là đúng. Chị không có yêu cầu gì trong vụ án. Do đó, chị xin được không tham gia tố tụng trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền tòa án giải quyết: Quan hệ tranh chấp của các đương sự được xác định là tranh chấp đòi lại tài sản theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, nên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với chị Hồng Kim Yên và chị Nguyễn Thị Như Ý xin không tham gia tố tụng trong vụ án. Xét thấy, việc giải quyết vụ án không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Yên, chị Ý nên chị Ý và chị Yên xin không tham gia tố tụng trong vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về nội dung tranh chấp: Ngày 26/10/2021, hai bên thỏa thuận đã kết toán nợ lại vợ chồng ông Đoàn Văn K, bà Trịnh Kim C còn nợ vợ chồng ông Vĩnh, bà Hồng số tiền 199.900.000 đồng, thỏa thuận vợ chồng ông Kiên, bà Chi trả mỗi tháng 6.500.000 đồng tiền vốn cho tới khi trả hết số tiền trên, nhưng ông Kiên, bà Chi trả được 35.670.000 đồng thì ngưng không trả nữa. Đến ngày 22/10/2022, bà Chi có viết cam kết trả vợ chồng ông Vĩnh, bà Hồng 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi trả xong nợ, nhưng ông Kiên, bà Chi trả được 5.000.000 đồng, thì ngưng không trả nữa nên hai bên phát sinh tranh chấp.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 159.230.000 đồng phù hợp với tờ thỏa thuận ngày 26/10/2021, giấy cam kết ngày 22/10/2022 có tại hồ sơ vụ án; lời thừa nhận của bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 159.230.000 đồng và bị đơn Đoàn Văn K đồng ý trả theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở cho nên được chấp nhận.

[2.3] Tại phiên tòa, bà Chi giao nộp 04 cuốn tập học sinh bản chính và 01 giấy viết tay bản phô tô mà bà Chi cho rằng của bà Hồng tính trả lãi nặng 10 phân, 08 phân. Vợ chồng bà Chi đã đóng lãi cho vợ chồng bà Hồng, ông Vĩnh từ ngày 16/02/2019 đến ngày 21/10/2021 với tổng số tiền lãi 227.880.000 đồng nhiều hơn số tiền vốn 159.320.000 đồng. Do đó, bà Chi không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, nguyên đơn không thừa nhận việc trả lãi và các tài liệu của bà Chi giao nộp có liên quan đến việc tính lãi và bà Chi không chứng minh được các tài liệu giao nộp tại phiên tòa có liên quan đến nội dung vụ án, không chứng minh được như lời trình bày của mình có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn phải chịu theo quy định. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 166, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Văn V, bà Trần Thị H. Buộc ông Đoàn Văn K, bà Trịnh Kim C có nghĩa vụ thanh toán cho ông Vũ Văn V, bà Trần Thị H số tiền là 159.320.000 đồng.

Kể từ ngày ông Vũ Văn V, bà Trần Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đoàn Văn K, bà Trịnh Kim C không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 7.995.000 đồng ông Đoàn Văn K và bà Trịnh Kim C phải nộp (chưa nộp). Ông Vũ Văn V, bà Trần Thị H không phải chịu án phí. Ngày 11/4/2023 ông Vũ Văn V, bà Trần Thị H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 3.998.000 đồng theo lai thu số 0003187 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được hoàn lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Linh